



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SME (SMES)



THÔNG điệp từ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



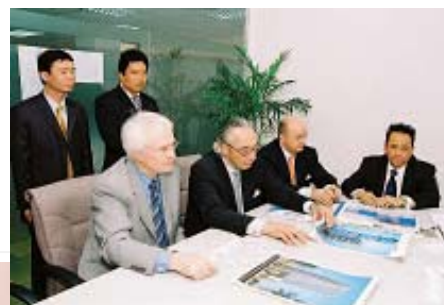
ÔNG. PHAN HUY CHÍ
Chủ tịch HĐQT kiêm
Tổng Giám đốc

Sự thành công trong lĩnh vực tài chính/đầu tư không đến một cách tình cờ. Bạn thành công vì bạn nắm được cơ hội trong khi người khác thì không. Quan trọng hơn, nếu bạn tận dụng tốt những cơ hội mà bạn nắm bắt, bạn sẽ gặt hái được thành quả to lớn.

Là nhà tư vấn tài chính chuyên nghiệp, chúng tôi hiểu rằng thành công trên thị trường tài chính/chứng khoán đòi hỏi không những thông tin, kiến thức chuyên môn, mà còn cả kinh nghiệm và lòng đam mê. SME Securities tự hào là tổ chức tài chính sở hữu đầy đủ những yếu tố trên cùng với sự tận tụy và trung thực. Chúng tôi mong muốn trở thành người bạn đồng hành, giúp các nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp đi tới thành công.

Trân trọng,

Phan Huy Chí



MỤC LỤC

1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	5
2. CÁC MỐC PHÁT TRIỂN.....	7
3. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN	9
4. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
5. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	18
6. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH & KIỂM TOÁN.....	41
7. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	42
8. TỔ CHỨC & NHÂN SỰ.....	43
9. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	47



HỢP TÁC VÀ CHIA SẺ

1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TRUNG VÀ DÀI HẠN

Mục tiêu phát triển của SMES là trở thành một trong những định chế tài chính cung cấp các dịch vụ tài chính - chứng khoán thỏa mãn hầu hết các nhu cầu đầu tư tại Việt Nam và khu vực với chất lượng dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Trong chiến lược phát triển của mình, SMES chú trọng tới việc đầu tư và phát triển nguồn lực con người trên nền tảng công nghệ hiện đại. Với đội ngũ trên 100 cán bộ, nhân viên có đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn cao, SMES đang cung cấp nhiều dịch vụ chuyên nghiệp trong lĩnh vực chứng khoán và các dịch vụ tài chính đa năng tới nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Một trong những mục tiêu của SMES là trở thành cầu nối hỗ trợ và gắn kết nhà đầu tư với các công ty, hỗ trợ các doanh nghiệp trong Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận tới các nguồn vốn cũng như đối tác trong và ngoài nước.



Trong năm 2011, công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng trở thành một trong những công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Với phương châm “Hợp tác và Chia sẻ”, SMES mong muốn được hợp tác và chia sẻ với đối tác, với khách hàng những thành công, cũng như gánh vác những khó khăn của đối tác khi tham gia thị trường chứng khoán

Về chiến lược khách hàng: Hoạt động trong môi trường khá năng động nhưng sức cạnh tranh về thị phần trên thị trường chứng khoán ngày càng gay gắt và khốc liệt. Vì vậy ngay từ những ngày đầu thành lập, định hướng của SMES luôn đặt khách hàng ở vị trí hàng đầu. Chiến lược khách hàng của SMES tập trung vào các yếu tố sau:

- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Xác định và tiếp cận nhóm khách hàng mục tiêu;
- Tiêu chuẩn hóa hệ thống thông tin khách hàng, hình thành ngân hàng dữ liệu khách hàng;
- Tạo dựng niềm tin và sự ủng hộ của khách hàng;
- Tạo dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng hiện tại, SMES thường xuyên quan tâm tới nhu cầu của khách hàng nhằm đạt được mục đích là duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhận được sự ủng hộ và niềm tin nơi khách hàng.

2. CÁC MỐC PHÁT TRIỂN

2006

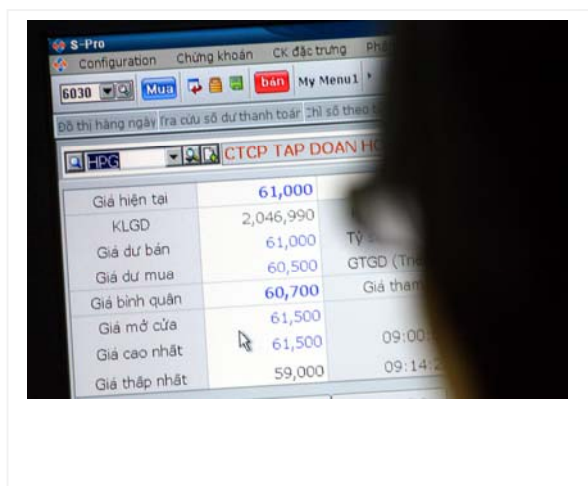
- ✓ SMES được thành lập và đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 51 tỷ đồng. Công ty có trụ sở tại 15 Tô Hiến Thành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2007

- ✓ Mở chi nhánh tại Hồ Chí Minh với các loại hình kinh doanh: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán; mở rộng hoạt động kinh doanh chứng khoán trên địa bàn từ Bắc vào Nam.
- ✓ Thành lập Đại lý nhận lệnh số 1 tại địa chỉ 24 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- ✓ Công ty tăng vốn điều lệ từ 51 tỷ lên 150 tỷ đồng.

2008

- ✓ Công ty là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên thực hiện giao dịch trực tuyến tại HOSE và giao dịch từ xa tại HNX.
- ✓ Thành lập Phòng Giao dịch SME - PVFI. Trụ sở hiện nay tại tầng 2, tòa nhà HAREC, số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.
- ✓ Công ty đổi tên giao dịch và gắn bó với thương hiệu mới là Công ty Cổ phần Chứng khoán SME – SME Securities.



2009

- ✓ Công ty tiến hành ký kết với nhiều đối tác là các ngân hàng lớn trong việc triển khai hệ thống Quản lý tài khoản tiền gửi của Nhà đầu tư tại các ngân hàng.
- ✓ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SME niêm yết tại Sàn giao dịch Upcom với mã cổ phiếu giao dịch là SME

2010

- ✓ Cổ phiếu SME chính thức niêm yết giao dịch trên sàn giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán SME.
- ✓ Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 225 tỷ đồng.
- ✓ Thành lập các Trung tâm khách hàng SME – IC tại khu vực miền Trung và phát triển rộng mô hình này tại miền Bắc và miền Nam.



3. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN



Hoạt động môi giới

- ✓ Mặc dù thị trường có nhiều biến động xấu, nhưng SMES vẫn duy trì và phát triển được lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch, tính đến ngày 31/12/2010 số tài khoản khách hàng mở tại SME đạt 9.212 tài khoản.
- ✓ Duy trì và hoàn thiện các kênh giao dịch chứng khoán cho người nước ngoài: Nhật Bản, Hàn Quốc qua Korean Desk và Japanese Desk.
- ✓ Chuẩn hóa và phát triển các dịch vụ gia tăng khác như: ứng trước tiền bán chứng khoán, hỗ trợ tài chính cho các nhà đầu tư tham gia uỷ thác đầu tư...
- ✓ Doanh thu từ dịch vụ Môi giới chứng khoán 31.233.293.676 đồng bằng 104% kế hoạch đề ra.



Hoạt động Phân tích đầu tư

- ✓ Do diễn biến xấu của thị trường trong năm 2010 cộng với việc nguồn vốn kinh doanh hạn chế do vốn điều lệ còn thấp, hoạt động Tự doanh của Công ty đã không đạt được chỉ tiêu lợi nhuận đề ra. Tuy nhiên việc chúng ta không đạt chỉ tiêu lợi nhuận đề ra cũng là một thành công nếu đem so sánh với số lỗ tự doanh của các công ty chứng khoán khác.
- ✓ Về hoạt động nghiên cứu phân tích, với đội ngũ nhân sự chất lượng cao, trong năm SMES đã cung cấp cho nhà đầu tư những nhận định, đánh giá, bài phân tích thị trường, phân tích ngành thực sự có chất lượng. Cùng với đó chúng ta cũng thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề đã và đang thu hút được ngày càng nhiều sự quan tâm của Nhà đầu tư. Ngoài ra chúng ta cũng đã ký kết được một số Hợp đồng cung cấp các bản tin phân tích ngành cho một số đối tác lớn như: Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam, Tập đoàn Phương Trang, Công ty Nhựa Bảo Vân...



Hoạt động tư vấn tài chính

Hoạt động tư vấn tài chính đã có nhiều sự thay đổi trong chiến lược kinh doanh, SMES chủ yếu tập trung vào nhóm các khách hàng lớn và cung cấp các sản phẩm tư vấn có chất lượng, đồng thời triển khai việc bán chéo sản phẩm cho khách hàng. Vừa góp phần nâng cao chất lượng tư vấn, đồng thời gia tăng được số lượng tài khoản mở mới và doanh thu trong cho các nghiệp vụ Môi giới, Đầu tư.

- ✓ SMES đã tư vấn và hỗ trợ các doanh nghiệp huy động vốn qua kênh phát hành chứng khoán, bao gồm phát hành ra công chúng và phát hành riêng lẻ. Không chỉ đơn thuần tư vấn phát hành chứng khoán cho doanh nghiệp, SMES còn xem xét đầu tư vào các doanh nghiệp trên cơ sở hai bên cùng có lợi. Một số doanh nghiệp điển hình do SMES tư vấn phát hành thành công trong năm 2010: Công ty CP Chế tạo máy Dзі An, Công ty CP xi măng Yên Bình, Công ty CP Chế biến Thủy sản Út xi, Công ty CP Tài nguyên, Công ty CP Vinam...
- ✓ Hoạt động tư vấn niêm yết: Số lượng hợp đồng ký mới tập trung vào Tư vấn niêm yết cho một số doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Vinaconex (Công ty CP Thương mại và Nhân lực Vinaconex, CTCP Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex, Công ty CP Vận tải Vinaconex, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị dầu khí Cửu Long, Công ty CP nhựa Bảo Vân, ...)

- ✓ Tư vấn khác: Với mục đích từng bước chuyên nghiệp hóa và đa dạng hóa các hoạt động của mình trên thị trường chứng khoán, SMES cung cấp cho các doanh nghiệp các dịch vụ cụ thể như Dịch vụ về phát hành sổ cổ đông; Dịch vụ về quyền cổ đông (chi trả cổ tức, dự họp Đại hội đồng cổ đông); Dịch vụ về đại lý chuyển nhượng (quản lý việc chuyển nhượng, các thủ tục sang tên, đăng ký tên cổ đông mới).
- ✓ Ngoài ra, SMES còn thực hiện một số dịch vụ tư vấn khác hỗ trợ doanh nghiệp như Tư vấn đăng ký giao dịch Upcom, Tư vấn đăng ký công ty đại chúng, Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp và quản trị tài chính, Tư vấn tổ chức Đại Hội đồng cổ đông. Đây là một nghĩa vụ bắt buộc đối với các công ty đã là công ty đại chúng.
- ✓ Doanh thu của hoạt động tư vấn tài chính tính đến 31/12/2010 đạt 1.010.499.999 đồng.

Hoạt động PR và phát triển kinh doanh

- ✓ Cùng với các định hướng kinh doanh và những nỗ lực phát triển các hoạt động kinh doanh, Công ty đã và đang triển khai một số hoạt động PR, để kịp thời đưa các thông tin về hoạt động của công ty tới đông đảo công chúng đầu tư như: Tổ chức các Hội thảo đầu tư hàng tháng; Tổ chức các chương trình nhằm quảng bá sự kiện SMES niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;...
- ✓ Website được xây dựng mới thể hiện định hướng phát triển của SMES trong thời gian tới là tổ chức tài chính Tin cậy & Năng động. Đây là kênh thông tin cập nhật nhanh nhất các thông tin, sự kiện, hình ảnh của SMES tới Nhà đầu tư.
- ✓ Tổ chức các chương trình Hội thảo Nhà đầu tư nhằm cung cấp tới khách hàng những thông tin hữu ích, hỗ trợ tối đa trong quyết định đầu tư của NĐT. Hội thảo về các cơ hội đầu tư do Khối Phân tích - Đầu tư của SMES thực hiện (tại Hà Nội và TP.HCM), Hội thảo về 20 Blue Chips trên TTCK Việt Nam do Chuyên gia người Singapore Benny Lee diễn thuyết, Hội thảo về Cách kê khai thuế TNCN có lợi nhất trong đầu tư chứng khoán do Công ty tư vấn thuế Việt Nam diễn thuyết và nhiều Hội thảo đầu tư khác đã thu hút được sự quan tâm lớn của NĐT.



- ✓ Thực hiện quảng cáo, giới thiệu sản phẩm - dịch vụ của SMES trên báo điện tử CafeF, Đăng bài viết Báo cáo nhận định thị trường hàng tháng, quý trên báo Đầu tư Chứng khoán và hợp tác treo logo trên một số website của các đối tác.
- ✓ Tổ chức các Chương trình Khuyến mãi dành cho các Nhà đầu tư nhân dịp hoạt động Tổng đài dịch vụ S-Call, Chương trình khuyến mãi nhân dịp kỷ niệm 4 năm thành lập Công ty chứng khoán SMES nhằm tri ân khách hàng thân thiết đã tin tưởng sử dụng dịch vụ của SMES trong suốt thời gian vừa qua.
- ✓ Mở rộng mạng lưới giao dịch: Khai trương hoạt động thêm 3 trung tâm khách hàng mới (IC Pháo Đài Láng, Dịch Vọng tại Hà Nội và IC SMES - FUTA tại Thành phố Hồ Chí Minh) tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng đến giao dịch, đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày một nhanh chóng, chính xác và linh hoạt hơn.
- ✓ Tổ chức chương trình tri ân khách hàng và truyền thông tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo nên không khí giao lưu thân mật, đầm ấm, thắt chặt được mối quan hệ giữa SMES với khách hàng và giới truyền thông - những người bạn đồng hành đã, đang và sẽ luôn luôn sát cánh cùng SMES chia sẻ và hợp tác những cơ hội cũng như thách thức.

Hoạt động IT

- ✓ Phối hợp cùng với đối tác Tong Yang (Hàn Quốc) từng bước hoàn thiện phần mềm giao dịch chứng khoán S-Pro, trong đó tích hợp sẵn nhiều tính năng hỗ trợ khách hàng trong việc đặt lệnh và quản lý tài khoản.
- ✓ Xây dựng và đưa vào thử nghiệm phần mềm quản lý Dịch vụ tài chính. Đây sẽ là một công cụ hữu hiệu nhằm nâng cao công tác quản lý nghiệp vụ dịch vụ tài chính của Công ty đặc biệt trong giai đoạn thị trường gặp nhiều khó khăn như hiện nay.
- ✓ Từng bước nâng cao hơn nữa năng lực quản trị điều hành, năng lực hoạt động thông qua những dịch vụ khác biệt mà SMES sẽ mang đến cho khách hàng, điển hình là:
 - o Cung cấp các tiện nghi, phương thức giao dịch đặc biệt cho khách hàng. Các phương thức giao dịch mới sẽ đem lại nhiều tiện ích và năng lực xử lý giao dịch đặc biệt.
 - o Khả năng quản lý liên thông nhiều tài khoản ngân hàng với tài khoản giao dịch chứng khoán của hệ thống sẽ mang lại sự thuận tiện cho nhà đầu tư. Điều này sẽ xử lý được bài toán một nhà đầu tư có thể mở rất nhiều tài khoản tiền gửi tại nhiều ngân hàng khác nhau và sử dụng số tiền đó để giao dịch chứng khoán qua SMES.

4. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Những nét nổi bật trong kết quả năm 2010

Mặc dù thị trường chứng khoán năm 2010 không có nhiều sự chuyển biến tích cực, song với nền tảng về vật chất kỹ thuật cùng với sự nỗ lực hết mình của đội ngũ cán bộ, nhân viên SMES. Tổng doanh thu trong năm 2010 của Công ty đã đạt: 107.456.060.850 đồng, tăng 148,5% so với năm 2009.

(triệu đồng)	2008	2009	2010
Doanh thu (DT) thuần	28.534	72.364	107.456
DT từ hoạt động môi giới	4.420	30.142	31.233
DT từ hoạt động đầu tư	2.057	26.590	14.361
DT từ hoạt động tư vấn DN	313	2.303	21.631
DT từ các hoạt động khác	21.744	13.329	40.229
Lợi nhuận sau thuế	(21.909)	22.881	14.047
Vốn điều lệ	150.000	150.000	225.000
Tổng tài sản	335.118	359.250	667.077
Nợ ngắn hạn	91.850	32.578	428.273
Nợ dài hạn	1.239	836	192

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán năm 2010 còn chịu nhiều ảnh hưởng của việc thắt chặt chính sách tiền tệ, Công ty hoàn thành 81,8% kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Trước những biến động của thị trường, Công ty đã chủ động đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch và phân tích nguyên nhân để xây dựng kế hoạch cụ thể đầu tư con người, kỹ thuật và chiến lược nhằm phát huy tiềm năng phát triển để có sự tăng trưởng và phát triển bền vững trong tương lai.

Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong năm 2010, SMES tiếp tục tập trung vào việc hoàn thiện hơn nữa cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ đáp ứng yêu cầu kinh doanh và quy định của pháp luật về giao dịch trực tuyến và giao dịch từ xa nhằm nâng cao năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh nhằm gia tăng tiện ích dịch vụ cung cấp tới khách hàng.

Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9000:2008, chuẩn bị về nhân sự; thiết lập và xây dựng mối quan hệ với các đối tác, triển khai các nghiệp vụ tư vấn tài chính, tự doanh, quảng bá hình ảnh công ty...

Với lợi thế là dịch vụ trực tuyến của SMES được triển khai khá sớm và ổn định, SMES đã nhanh chóng thu hút được đông đảo khách hàng tới mở tài khoản, thực hiện giao dịch và kết quả hoạt động môi giới đã đóng góp một phần đáng kể trong bối cảnh tình hình thị trường tài chính gặp nhiều khó khăn gây ảnh hưởng đến các dịch vụ công ty cung cấp.

Danh mục và chiến lược đầu tư được SMES chú trọng xây dựng ngay từ buổi đầu và tiếp tục hoàn thiện, hiệu chỉnh cho phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán nhiều biến động và khả năng tài chính của SMES.

Hoạt động tư vấn tài chính đã được chú trọng phát triển theo trọng điểm và triển khai việc bán chéo sản phẩm đã góp phần gia tăng thị phần, tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới và thu hút được nhiều khách hàng tổ chức cho hoạt động Môi giới và Đầu tư.

Triển vọng và kế hoạch tương lai

Để đạt được những mục tiêu đề ra và phát triển hơn nữa trong năm 2011, nâng cao giá trị thương hiệu SME, Công ty sẽ tập trung trên nền tảng của 3 trụ cột:

- Chọn lọc đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có trình độ và tâm huyết với nghề.
- Quản trị và điều hành Công ty trên nền tảng những công nghệ hiện đại, kiểm soát kịp thời.
- Phát huy mối quan hệ sâu rộng trên thị trường của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông lớn để đẩy mạnh hoạt động tư vấn, dịch vụ M&A, tìm kiếm đối tác. Thực hiện đầu tư theo phương thức “đầu tư giá trị”.

Từ đó Công ty cung cấp các dịch vụ chất lượng cao trong một số lĩnh vực hoạt động kinh doanh có chọn lọc với mục tiêu cạnh tranh dựa vào chất lượng, không phải bằng giá cả dịch vụ.

Với mục tiêu từng bước bứt phá để lọt vào top dẫn đầu thị trường trong năm tới, Công ty tiếp tục duy trì và tăng cường chức năng nghiên cứu, phân tích độc lập để đưa ra các dự báo phân tích sát thực, hữu ích với nhà đầu tư.

Tăng cường sức bật và khả năng cạnh tranh dựa trên Dịch vụ tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại cung cấp các dịch vụ chất lượng cao cho các khách hàng trong và ngoài nước



5. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	9,20%	7,46%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90,80%	92,54%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	56,37%	64,23%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		43,63%	35,77%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh (tài sản lưu động - hàng tồn kho/nợ ngắn hạn)	%	79,36%	144,14%
	- Khả năng thanh toán hiện hành (tiền và tương đương tiền/nợ ngắn hạn)		161,75%	30,74%
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		6,35%	2,16%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	31,62%	13,07%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		14,56%	5,89%

Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 của Công ty.

Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Khả năng sinh lời được phản ánh qua các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản, doanh thu thuần và nguồn vốn lần lượt là 2,16%, 13,07% và 5,89%.

Tỷ suất khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành tương ứng là 144,14% và 30,74%. Số liệu cho thấy khả năng thanh toán nhanh và khả năng sinh lời đều đáp ứng đủ điều kiện để đảm bảo công ty tăng trưởng và phát triển lâu dài.

Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm 2010 do quá trình phát hành tăng vốn điều lệ đã làm thay đổi cơ cấu vốn cổ đông. Số cổ đông lớn nắm giữ >5% vốn điều lệ chỉ còn 02 cổ đông là Công ty Cổ phần Tư vấn Anh và ông Đỗ Đình Bách.

Tổng số cổ phiếu: 22,5 triệu cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 22,5 triệu cổ phiếu phổ thông

Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không có

Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): 83 cổ phiếu.

Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn: Công ty đã tiến hành chia lợi nhuận năm 2010 cho các cổ đông với mức 4% theo Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Trước diễn biến thị trường và kết quả đạt được năm 2009, Công ty đặt kế hoạch doanh thu cần đạt được trong năm 2010 tương đối cao. Tuy nhiên, với những diễn biến xấu của Thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty đã tổng kết đánh giá tình hình thị trường và điều chỉnh kế hoạch doanh thu năm 2010 cho phù hợp với tình hình thực tế và giảm so với kế hoạch ban đầu. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 đã cho thấy sự sáng suốt của Ban lãnh đạo. Doanh thu năm 2010 của toàn Công ty đạt 107,45 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 14.05 tỷ đồng.

Những tiến bộ công ty đã đạt được

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý để ngày càng phù hợp hơn với hoạt động của Công ty đồng thời tăng cường sự thống nhất trong quản lý. Cụ thể trong năm 2010, Công ty đã cơ cấu lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn. Đào tạo, lựa chọn đội ngũ nhân sự có chất lượng cùng với chế độ đãi ngộ hợp lý đã ngày càng thu hút được nhiều hơn nhân sự có chất lượng và nâng cao uy tín, thương hiệu SMES.

Cùng với đó, SMES luôn đặt mục tiêu lấy công nghệ hiện đại làm công cụ trong việc cung cấp các dịch vụ hoàn hảo cho khách hàng. Ở SMES, các công việc của đội ngũ cán bộ, nhân viên đều được quản lý thông qua hệ thống phần mềm quản lý công việc hiệu quả và hiện đại. Đảm bảo việc cập nhật, báo cáo thông tin kịp thời đến các cấp lãnh đạo.

Các biện pháp kiểm soát năm 2010

Đánh giá cao vai trò của hoạt động kiểm tra kiểm soát và quản trị rủi ro, trong năm 2010 Ban Kiểm soát đã tiến hành các đợt kiểm tra hoạt động của Công ty nhằm kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc những tồn tại, sai sót trong các hoạt động nghiệp vụ của Công ty.

Song song với đó hoạt động kiểm tra giám sát hàng ngày cũng được bộ phận Kiểm soát nội bộ tiến hành sát sao, đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ tuân thủ đúng quy định của pháp luật cũng như các quy trình nội bộ của Công ty. Hạn chế tối đa những rủi ro trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng xây dựng Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong công tác ban hành quy chế nhằm tăng cường sự giám sát đối với các hoạt động của Ban Điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh về con người và công nghệ, nhận định khó khăn, mở rộng kinh doanh đồng thời phát huy sự hỗ trợ hoạt động giữa Hội sở, chi nhánh và phòng giao dịch nhằm tạo ra phân vùng địa lý hoạt động hỗ trợ lẫn nhau trong việc cung cấp dịch vụ. Duy trì và phát triển dịch vụ hiện tại, nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới với mục tiêu trước mắt là lọt vào top 10 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất. Trong tương lai, SMES sẽ ngày càng vững bước trên thị trường chứng khoán, trở thành sự lựa chọn của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước

Để đạt được mục tiêu chiến lược này, SMES sẽ tập trung thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng sau:

- ✓ Về cơ cấu bộ máy: tinh giản cơ cấu bộ máy, giao quyền quản lý, điều hành cấp dưới cho các Giám đốc Khối. Các Giám đốc Khối chủ động trong giải quyết công việc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc
- ✓ Về Công nghệ thông tin: hoàn thiện hệ thống phần mềm chuyên biệt quản lý công việc, quản lý nhân viên cũng như các phần mềm quản lý hoạt động nghiệp vụ của Công ty
- ✓ Về nhân sự: trong quá trình tuyển dụng phải đảm bảo tư tưởng quán triệt để nhân sự được tuyển dụng xứng đáng với chi phí đầu tư; Thực hiện đánh giá thường xuyên đặc biệt đối với các vị trí nhân sự có chi phí cao. Trong trường hợp không đạt được chất lượng cần có phương án thay thế ngay và báo cáo kịp thời; Tăng cường đào tạo nội bộ phong cách làm việc chuyên nghiệp và văn hóa Công ty.

Báo cáo tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SME trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2010.

Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán SME (gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Cổ phần chứng khoán doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 35/GP-UBCK ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015182 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006; Quyết định thay đổi tên công ty số 03/QĐ/UBCK ngày 06 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Công ty có Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây được viết tắt là "Chi nhánh") thành lập theo Quyết định số 420/QĐ-UBCK ngày 17 tháng 07 năm 2007 của chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Theo Quyết định số 369/UBCK-GP của Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/11/2010 vốn điều lệ của Công ty là: **225.000.000.000 VND** (Hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng chẵn.)

Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán

Trụ sở chính: Số 39A, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tel: (84-4) 2220 5678/2220 5679 Fax: (84-4) 2220 5680

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính 2010 và đến ngày lập Báo cáo tài chính, gồm:

Hội đồng quản trị

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Ông Phan Huy Chí | Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Thanh Nam | Phó chủ tịch |
| - Ông Ngô Sỹ Quang | Ủy viên |
| - Ông Phạm Minh Tuấn | Ủy viên |
| - Ông Hoàng Tiến Lợi | Ủy viên |

Ban Giám đốc

- | | |
|-----------------------------|--|
| - Ông Phạm Minh Tuấn | Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 24/01/2011) |
| - Ông Phan Huy Chí | Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24/01/2011) |
| - Bà Nguyễn Thị Phương Thảo | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Thanh Nam | Giám đốc chi nhánh |

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính (IFC-ACA Group).

(tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ngày 24/01/2011, theo Quyết định số 13/2011/QĐ/HDQT-SME miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của ông Phạm Minh Tuấn và bổ nhiệm ông Phan Huy Chí làm Tổng Giám đốc theo Quyết định số 14/2011/QĐ/HDQT-SME. Do thay đổi về mặt nhân sự nêu trên, Báo cáo tài chính năm 2010 sẽ do ông Phan Huy Chí ký Tổng Giám đốc.

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, ngoài sự kiện nêu trên, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính năm tài chính 2010.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính năm tài chính 2010 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2010 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SME



Phan Huy Chí
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
về Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2010
của Công ty Cổ phần Chứng khoán SME

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán SME

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính 2010 được lập ngày 25 tháng 02 năm 2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SME (gọi tắt là 'Công ty') từ trang 06 đến trang 20 kèm theo. Báo cáo tài chính đã được lập theo các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh Phần IV của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và của Kiểm toán viên

Theo qui định của Chế độ kế toán Việt Nam và như đã trình bày từ trang 02 đến trang 03, Ban Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán và báo cáo ý kiến của chúng tôi cho Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SME.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở pháp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SME cho năm tài chính 2010:

- a, Đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; và
- b, Phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo kiểm toán được lập thành mười (10) bản bằng tiếng Việt, mười (10) bản bằng tiếng Anh. Công ty Cổ phần Chứng khoán SME giữ chín (09) bản bằng tiếng Việt, chín (09) bản bằng tiếng Anh, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính giữ một (01) bản bằng tiếng Việt, một (01) bản bằng tiếng Anh. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		617.324.255.762	326.983.161.180
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110		131.646.023.186	160.435.049.462
1 Tiền	111	V.1	131.646.023.186	160.435.049.462
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		59.440.500.000	22.893.702.799
1 Đầu tư ngắn hạn	121	V.3	62.684.478.155	23.300.099.665
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(3.243.978.155)	(406.396.866)
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.9	415.395.352.991	119.392.326.087
1 Phải thu của khách hàng	131		86.909.632.916	-
2 Trả trước cho người bán	132	VIII.17	10.652.290.800	10.161.289.158
3 Phải thu nội bộ	133		-	-
4 Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	V.9	40.874.046.410	81.427.290.648
5 Các khoản phải thu khác	138	V.9	276.959.382.865	27.803.746.281
IV Hàng tồn kho	140		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		10.842.379.585	24.262.082.832
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		791.470.843	2.034.123.339
2 Tài sản ngắn hạn khác	158		10.050.908.742	22.227.959.493
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		49.752.749.866	33.137.148.461
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		17.896.391.567	8.201.920.831
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	6.691.764.578	8.013.820.133
- Nguyên giá	222		16.086.016.159	14.274.845.811
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.394.251.581)	(6.261.025.678)
2 Tài sản cố định vô hình	227	V.5	11.204.626.989	188.100.698
- Nguyên giá	228		13.067.468.887	292.660.305
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.862.841.898)	(104.559.607)
III Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.3	28.520.000.000	22.520.000.000
1 Đầu tư dài hạn khác	258		28.520.000.000	22.520.000.000
V Tài sản dài hạn khác	260		3.336.358.299	2.415.227.630
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	353.044.036	989.177.521
2 Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.8	1.896.218.963	388.634.809
3 Tài sản dài hạn khác	268		1.087.095.300	1.037.415.300
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		667.077.005.628	360.120.309.641

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		428.465.512.858	202.993.196.700
I	Nợ ngắn hạn	310		428.273.012.858	202.156.959.200
1	Vay và nợ ngắn hạn	311		-	32.578.000.000
2	Phải trả người bán	312	VIII.18	6.270.356.816	1.638.925.928
3	Người mua trả tiền trước	313		1.258.172.000	486.000.000
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.7	902.439.144	2.435.039.440
5	Phải trả người lao động	315		-	-
6	Chi phí phải trả	316		1.722.652.311	813.447.342
7	Phải trả nội bộ	317		-	-
8	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.10	310.938.017.618	4.340.905.416
	Phải trả hoạt động giao dịch chứng				
9	khoản	320		106.181.374.969	153.743.341.074
10	Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	6.121.300.000
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.000.000.000	-
II	Nợ dài hạn	330		192.500.000	836.237.500
1	Vay và nợ dài hạn	334		192.500.000	836.237.500
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		238.611.492.770	157.127.112.941
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.11	238.611.492.770	157.127.112.941
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		225.000.000.000	150.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		(20.000.000)	-
3	Quỹ dự phòng tài chính	418		702.379.363	-
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		702.379.363	-
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		12.226.734.044	7.127.112.941
6	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN					
(440=300+400)		440		667.077.005.628	360.120.309.641

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	31/12/2010	01/01/2010
1 Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2 Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3 Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4 Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5 Ngoại tệ các loại	005	106.081,86	-
6 Chứng khoán lưu ký	006	798.080.600.000	498.325.220.000
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	790.080.600.000	495.625.220.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	120.520.000	190.840.000
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	764.096.210.000	489.548.590.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	011	25.863.870.000	5.885.790.000
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	013	-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	8.000.000.000	2.700.000.000
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	-
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	8.000.000.000	2.700.000.000
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	-	-
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032	-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037	-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042	-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047	-	-
7 Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	50	-	-
Trong đó:			
7.1 Chứng khoán giao dịch	051	-	-
7.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052	-	-
7.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	16.591.340.000	27.000.000.000
7.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054	1.018.350.000	3.002.500.000
7.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	081	-	-
8 Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	-	-
9 Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	-	-
10 Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	084	-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1 Doanh thu	01		107.456.060.850	72.364.063.518
Trong đó:				
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		31.233.293.676	30.142.164.075
Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn	01.2		14.361.847.061	26.590.333.565
Doanh thu bảo lãnh phát hành CK	01.3		-	-
Doanh thu đại lý phát hành CK	01.4		-	5.500.000
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		21.631.489.999	2.302.870.000
Doanh thu lưu ký CK	01.6		1.191.100	-
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	476.364
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
Doanh thu khác	01.9		40.228.239.014	13.322.719.514
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		107.456.060.850	72.364.063.518
4 Chi phí hoạt động kinh doanh	11		72.020.387.266	33.920.611.760
5 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		35.435.673.584	38.443.451.758
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		17.043.896.995	12.900.300.066
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20 - 25}	30		18.391.776.589	25.543.151.692
11 Thu nhập khác	31		61.542.356	6.968.975
12 Chi phí khác	32		6.300.078	293.400.000
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		55.242.278	(286.431.025)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		18.447.018.867	25.256.720.667
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	4.399.431.613	2.375.704.314
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		14.047.587.254	22.881.016.353
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.14	885,56	1.525.401

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm 2010	Năm 2009
I. Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	18.447.018.867	25.256.720.667
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	5.011.376.034	3.310.357.693
- Các khoản dự phòng	03	2.837.581.289	406.396.866
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(28.482.135.140)	-
- Chi phí lãi vay	06	7.420.421.760	516.493.022
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi VLĐ	08	5.234.262.810	29.489.968.248
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	296.003.026.904	87.273.317.781
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp)	11	(225.386.340.530)	22.683.217
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.878.785.981)	177.974.733
- Tiền lãi vay đã trả	13	(7.420.421.760)	(516.493.022)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(6.689.160.299)	(181.300.747)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	6.326.096.436	106.447.455.368
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(76.570.825.643)	(46.810.924.854)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(10.382.148.063)	175.902.680.724
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(15.632.454.640)	(573.318.947)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	2.400.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(74.782.394.200)	(47.326.171.524)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	29.398.015.710	60.781.071.171
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	849.292.417	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(60.165.140.713)	12.881.580.700
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	74.980.000.000	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn đã nhận được	33	-	2.578.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(33.221.737.500)	(62.126.983.333)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	41.758.262.500	(59.548.983.333)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	(28.789.026.276)	129.235.278.091
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	160.435.049.462	31.199.771.371
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	131.646.023.186	160.435.049.462

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán SME (gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Cổ phần chứng khoán doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 35/GP-UBCK ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015182 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006; Quyết định thay đổi tên công ty số 03/QĐ/UBCK ngày 06 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Số 39A, Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84-4) 2220 5678/2220 5679 Fax: (84-4) 2220 5680

Công ty có Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây được viết tắt là "Chi nhánh") thành lập theo Quyết định số 420/QĐ-UBCK ngày 17 tháng 07 năm 2007 của chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Địa chỉ chi nhánh: Số 11 Trần Quốc Thảo, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ theo Giấy phép điều chỉnh số 369/UBCK-GP ngày 19/11/2010 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước là: **225.000.000.000 VND** (Hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng). Tương đương với **22.500.000 cổ phần**.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh, tư vấn, môi giới, lưu ký chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Quyết định số 35/GP-UBCK ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

4. Tổng số nhân viên đến thời điểm 31/12/2010 là : 133 người

Trong đó nhân viên quản lý: 45 người

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán đối với các Công ty Chứng khoán và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Nhật ký chung trên phần mềm kế toán Fast Accounting.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

2. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

2.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán số 03 - Tài sản cố định hữu hình và Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
- Máy móc, thiết bị	03 - 07
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 15
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05

2.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm: Phần mềm kế toán, phần mềm trả lời điện thoại tự động (Callcenter) và phần mềm giao dịch chứng khoán.

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán số 04 - Tài sản cố định vô hình và Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003.

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định vô hình với thời gian khấu hao như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
- Phần mềm kế toán	03 - 05
- Phần mềm trả lời điện thoại tự động (Callcenter)	03 - 04
- Phần mềm giao dịch	04 - 08

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán: Theo giá trị mua vào thực tế.

Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác: Theo giá trị tại thời điểm đầu tư.

4. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác

Các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến sản xuất kinh doanh trong năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Theo phương pháp đường thẳng, thời gian phân bổ từ 3 - 4 năm.

5. Nguyên tắc ghi nhận nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

6. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Tiền mặt	476.447.041	1.440.194.516
Tiền gửi ngân hàng của Công ty chứng khoán	15.716.233.481	1.624.999.463
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của NĐT	115.453.342.664	157.369.855.483
Tổng cộng	131.646.023.186	160.435.049.462

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
1. Của Công ty CK	148.119.559	2.959.463.655.900
- Cổ phiếu	148.119.559	2.959.463.655.900
- Trái phiếu	-	-
2. Của người đầu tư	664.985.023	19.043.874.564.100
- Cổ phiếu	662.387.143	19.017.719.108.100
- Chứng khoán khác	2.597.880	26.155.456.000
Tổng cộng	813.104.582	22.003.338.220.000

3. Tình hình đầu tư tài chính

Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường (tăng, giảm)		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
I - Chứng khoán thương mại	-	-	-	-	-	-	-	-
II - Chứng khoán đầu tư	3.256.400	837.580	62.684.478.155	23.300.099.665	(3.243.978.155)	(406.396.866)	59.440.500.000	22.893.702.799
HNX + HO	12.052	42.580	258.527.155	1.580.299.665	(23.803.855)	(406.396.866)	234.723.300	1.173.902.799
UPCOM	700.428	-	9.105.051.000	-	(3.220.174.300)	-	5.884.876.700	-
OTC	2.543.920	795.000	53.320.900.000	21.719.800.000	-	-	53.320.900.000	21.719.800.000
III - Đầu tư góp vốn	2.852.000	2.252.000	28.520.000.000	22.520.000.000	-	-	28.520.000.000	22.520.000.000
- Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-
- Góp vốn liên doanh liên kết	2.852.000	2.252.000	28.520.000.000	22.520.000.000	-	-	28.520.000.000	22.520.000.000
Công ty cổ phần PKT Việt Nam	350.000	350.000	3.500.000.000	3.500.000.000	-	-	3.500.000.000	3.500.000.000
Công ty cổ phần quản lý Quỹ SME	350.000	350.000	3.500.000.000	3.500.000.000	-	-	3.500.000.000	3.500.000.000
Công ty cổ phần đầu tư SME	1.400.000	800.000	14.000.000.000	8.000.000.000	-	-	14.000.000.000	8.000.000.000
Công ty cổ phần tiếp vận SME	14.000	14.000	140.000.000	140.000.000	-	-	140.000.000	140.000.000
Công ty cổ phần vận tải Vinacorex	500.000	500.000	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty cổ phần Hoa Anh Đào	238.000	238.000	2.380.000.000	2.380.000.000	-	-	2.380.000.000	2.380.000.000

4. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Đơn vị tính: VND				
	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2010	8.787.775.318	3.018.698.958	1.438.190.128	1.030.181.407	14.274.845.811
Mua sắm mới	1.905.676.679	-	15.701.961	148.475.200	2.069.853.840
Thanh lý	(114.675.712)	-	(144.007.780)	-	(258.683.492)
Số dư tại ngày 31/12/2010	10.578.776.285	3.018.698.958	1.309.884.309	1.178.656.607	16.086.016.159
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2010	3.847.204.928	904.093.601	910.152.195	599.574.954	6.261.025.678
Khấu hao trong năm	2.097.656.898	560.550.852	325.221.387	269.664.606	3.253.093.743
Giảm trong năm	(61.180.792)	-	(58.687.048)	-	(119.867.840)
Số dư tại ngày 31/12/2010	5.883.681.034	1.464.644.453	1.176.686.534	869.239.560	9.394.251.581
Giá trị còn lại					
Số dư tại ngày 01/01/2010	4.940.570.390	2.114.605.357	528.037.933	430.606.453	8.013.820.133
Số dư tại ngày 31/12/2010	4.695.095.251	1.554.054.505	133.197.775	309.417.047	6.691.764.578

5. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

			Đơn vị tính: VND
Khoản mục	Nhãn hiệu công ty	Phần mềm giao dịch, kế toán	Cộng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại ngày 01/01/2010	51.370.000	241.290.305	292.660.305
- Mua sắm mới		13.562.600.800	13.562.600.800
Giảm khác	-	(787.792.218)	(787.792.218)
Số dư tại ngày 31/12/2010	51.370.000	13.016.098.887	13.067.468.887
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư tại ngày 01/01/2010	25.685.007	78.874.600	104.559.607
Khấu hao trong kỳ	10.273.992	1.748.008.299	1.758.282.291
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2010	35.958.999	1.826.882.899	1.862.841.898
Giá trị còn lại			
Số dư tại ngày 01/01/2010	25.684.993	162.415.705	188.100.698
Số dư tại ngày 31/12/2010	15.411.001	11.189.215.988	11.204.626.989

6. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	61.958.598	422.836.813
Chi phí sửa chữa cải tạo văn phòng	291.085.438	566.340.708
Tổng cộng	353.044.036	989.177.521

7. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	SD 01/01/2010	Số phải nộp	Số đã nộp	Đơn vị tính: VND SD 31/12/2010
Thuế GTGT phải nộp	-	43.169.276	27.805.639	15.363.637
Thuế TNDN	2.375.704.314	4.399.431.613	6.689.160.299	85.975.628
Thuế Nhà đầu tư	-	8.884.732.812	8.153.240.055	731.492.757
Thuế TNCN thường xuyên	49.419.126	730.137.575	719.562.645	59.994.056
Thuế TNCN không thường xuyên	9.916.000	184.520.029	184.822.963	9.613.066
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
Tổng cộng	2.435.039.440			902.439.144

8. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	1.724.337.537	268.634.809
Tiền lãi phân bổ trong năm	51.881.426	-
Tổng cộng	1.896.218.963	388.634.809

9. Các khoản phải thu

Chi tiêu	01/01/2010			Phát sinh trong kỳ		31/12/2010			
	Tổng số	Trong đó số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó số quá hạn	Số khó đòi	Số dự phòng đã lập
1. Phải thu của khách hàng	-	-	-	219.311.479.293	132.401.846.377	86.909.632.916	-	-	-
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	81.427.290.648			3.140.843.296	43.694.087.534	40.874.046.410			
- Phải thu của TTGDCK		-	-			-	-	-	-
- Phải thu khách hàng về GDCK	74.606.991.881	-	-	3.140.843.296	43.694.087.534	34.053.747.643	-	-	-
- Phải thu tổ chức PHCK hoặc BLPCK	6.820.298.767	-	-	-	-	6.820.298.767	-	-	-
- Phải thu Trung tâm lưu ký CK	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phải thu thành viên khác.	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Phải thu khác	27.803.746.281	-	-	705.807.423.639	456.651.787.055	276.959.382.865	-	-	-
Phải thu khác	27.803.746.281			705.807.423.639	456.651.787.055	276.959.382.865			
Tổng cộng	109.231.036.929	0	0	928.259.746.228	632.747.720.966	404.743.062.191	-	-	-

10. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Kinh phí công đoàn	61.849.840	23.294.288
Bảo hiểm xã hội	20.944.349	32.946.629
Bảo hiểm y tế	-	97.908
Bảo hiểm thất nghiệp	2.075.152	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	310.853.148.277	4.284.566.591
Tổng cộng	310.938.017.618	4.340.905.416

11. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	106.181.374.969	153.743.341.074
<i>Hội sở Hà Nội</i>	<i>49.972.005.570</i>	<i>67.814.923.174</i>
<i>Chi nhánh Hồ Chí Minh</i>	<i>56.209.369.399</i>	<i>85.928.417.900</i>
Tổng cộng	106.181.374.969	153.743.341.074

12. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữuĐơn vị tính:
VND

Chỉ tiêu	01/01/2010	Phát sinh trong kỳ		31/12/2010
		Tăng	Giảm	
Vốn chủ sở hữu				
1.Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	75.000.000.000	-	225.000.000.000
2.Thặng dư vốn cổ phần	-	-	20.000.000	(20.000.000)
8.Quỹ dự phòng tài chính	-	702.379.363	-	702.379.363
9.Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	702.379.363	-	702.379.363
10.Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.127.112.941	14.047.587.254	8.947.966.151	12.226.734.044
Tổng cộng	157.127.112.941	90.452.345.980	8.967.966.151	238.611.492.770

13. Cổ phiếu

	Năm 2010	Năm 2009
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:	22.500.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng:	22.500.000	15.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông:</i>	<i>22.500.000</i>	<i>15.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi:</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại:	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông:</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi:</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông:</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi:</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:**10.000 VND**

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	18.447.018.867	25.256.720.667
Cổ tức nhận được trong năm	849.292.417	15.753.903.411
Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	17.597.726.450	9.502.817.256
Thuế suất thuế TNDN	25%	25%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	4.399.431.613	2.375.704.314
Tổng cộng	4.399.431.613	2.375.704.314

15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2010	Năm 2009
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.047.587.254	22.881.016.353
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.047.587.254	22.881.016.353
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	15.863.014	15.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	885,56	1.525.401

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

16. Các khoản tiền và tương đương tiền của nhà đầu tư gửi ngân hàng

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Tiền gửi thanh toán bù trừ của NĐT	115.453.342.664	157.369.855.483
Tổng cộng	115.453.342.664	157.369.855.483

VIII. Thông tin bổ sung khác

17. Phải thu khác

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Công ty Cổ phần tư vấn Anh	22.198.750.000	2.182.000.000
Công ty CP Chứng khoán SME	-	16.000.000.000
Công ty CP Đầu tư TC Công đoàn Dầu khí VN (PVFI)	1.571.868.721	1.571.868.721
Công ty CP quản lý quỹ SME	79.700.000.000	825.000.000
Công ty Hệ thống Tong Yang- Hàn Quốc	-	3.877.560
CTY CP Ánh Dương VN	-	3.000.000
Đặng Đình Hưng	-	7.040.000.000
Tổng Công ty ĐT và KD vốn Nhà nước (SCIC)	-	178.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Lộc Việt	132.600	-
Công ty CP Thương mại Kinh Thành	73.300.013.908	-
Dương Thanh Tùng	8.699.108.333	-
Hội đồng quản trị công ty CP Chứng khoán SME	5.881.636	-
Lê Xuân Tân (055C637799)	4.971.110.556	-
Nguyễn Bá Thành	1.136.861.111	-
Nguyễn Trường Quân	13.670.577.778	-
Nhà đầu tư HN ứng trước tiền bán CK	43.900.000.000	-
Phạm Thị Hòa (055C010186)	16.221.728.889	-
Vũ Thị Mai Hương (055C633184)	3.813.349.333	-
<i>Yang Xiao Dong</i>	<i>7.770.000.000</i>	-
Tổng cộng	<u>276.959.382.865</u>	<u>27.803.746.281</u>

18. Trả trước người bán

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Công ty Hệ thống Tong Yang Hàn Quốc	-	9.763.022.857
Công ty CP Vàng Quốc tế Triệu Phong (*)	10.500.000.000	-
Đối tượng khác	152.290.800	398.266.301
Tổng cộng	10.652.290.800	10.161.289.158

(*) Đây là khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty CP Vàng Quốc tế Triệu Phong, tuy nhiên do Công ty Triệu Phong đang làm thủ tục pháp lý đổi tên Công ty nên chưa xác nhận được khoản đầu tư này, đơn vị tạm theo dõi trên tài khoản 331.

19. Phải trả người bán

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Nguyễn Thị Bích Lan	-	1.480.000.000
Nguyễn Anh Tuấn	4.375.000.000	-
Công ty Hệ thống Tong Yang Hàn Quốc	1.895.356.816	-
Các đối tượng khác	-	158.925.928
Tổng cộng	6.270.356.816	1.638.925.928

20. Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2009 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SME đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á, một số số liệu được phân loại lại cho phù hợp với hướng dẫn của Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính.

6. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH & KIỂM TOÁN

Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính

Ý kiến kiểm toán độc lập:

- Theo ý kiến của công ty kiểm toán, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2010 kết thúc ngày 31.12.2010, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác về kế toán có liên quan

Các nhận xét đặc biệt (Thư quản lý): Không có

Kiểm toán nội bộ

Ý kiến kiểm toán nội bộ

- Các kiến nghị, đề xuất định kỳ của kiểm toán nội bộ về báo cáo tài chính tình hình tài chính của Công ty đã được Công ty xem xét và chỉnh sửa kịp thời và đầy đủ;
- Trong năm, Ban Kiểm soát, Bộ phận kiểm soát nội bộ không phát hiện thấy dấu hiệu bất thường trong hoạt động của công ty. Mọi hoạt động đều tuân thủ các quy chế nội bộ và quy định của pháp luật về hoạt động chứng khoán.

Ban Kiểm soát đồng ý với ý kiến đánh giá của kiểm toán viên về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

Các nhận xét đặc biệt: Không có.

7. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tình hình nắm giữ vốn cổ phần của SMES với các công ty liên quan trong năm 2010 như sau:

Các công ty SME có nắm giữ trên 50% cổ phần vốn điều lệ	Các công ty có nắm giữ trên 50% cổ phần vốn điều lệ của SME	Tình hình đầu tư vào các công ty liên quan	Hoạt động và tình hình tài chính các công ty liên quan
Không có	Không có	Không có	Không có

Tính đến ngày 31/12/2010, SMES nắm giữ dưới 50% cổ phần vốn điều lệ của các công ty sau:

- Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam
- Công ty Cổ phần Tiếp vận SME
- Công ty Cổ phần Phát triển nguồn lực Hoa Anh Đào
- Công ty CP Đầu tư SME
- Công ty Cổ phần Đầu tư PKT Việt Nam
- Công ty Cổ phần Vận tải VINACONEX
- Công ty Quản lý quỹ SME (đang chờ chấp thuận chính thức chuyển nhượng từ Ủy ban).

8. TỔ CHỨC & NHÂN SỰ



Tháng 3/2010 Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Phạm Đức Thắng.

Tháng 01/2011, vì lý do cá nhân, ông Phạm Minh Tuấn đã có Đơn xin từ nhiệm trình Hội đồng quản trị, ngày 24/01/2011 các thành viên Hội đồng quản trị đã biểu quyết nhất trí Đơn từ nhiệm của ông Phạm Minh Tuấn đồng thời bổ nhiệm ông Phan Huy Chí đảm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.

Ngày 19/3/2011, tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty, cổ đông đã biểu quyết thông qua việc ông Phan Huy Chí - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Giám đốc



Ông Phan Huy Chí - Tổng Giám đốc

Ông Phan Huy Chí là Thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế, là thành viên Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý - Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam. Hiện tại Ông Phan Huy Chí là Ủy viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB). Ông Chí đã từng tham gia xây dựng các bộ luật quan trọng của Việt Nam như: Luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Đất đai, Luật Chứng khoán cũng như tư vấn về tài chính - đầu tư thành công cho các doanh nghiệp thuộc Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính tại Đại học Monash, Australia. Với kiến thức sâu rộng về lĩnh vực tài chính và gần 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính, bà Nguyễn Thị Phương Thảo đã từng là Giám đốc Tư vấn tài chính Doanh nghiệp tại Công ty CP Chứng khoán An Bình; Trưởng phòng Quản trị rủi ro; Trợ lý Giám đốc; Phụ trách phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp; Trưởng phòng Tổng hợp; Phó Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương VN.

Ông Nguyễn Thanh Nam - Giám đốc Chi Nhánh TP.HCM

Ông tốt nghiệp Đại học Bách Khoa, chuyên ngành tin học ứng dụng, đã từng tham dự nhiều khóa đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin và quản lý tại Hoa Kỳ, Singapore. Ông Nam từng là Trưởng phòng quản lý hệ thống, Trưởng phòng Giải pháp công nghệ tại Công ty Intergraph Vietnam (Mỹ); Giám đốc Bộ phận Giải pháp Hạ tầng thông tin, Công ty Cre-dent Technology Asia.

Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số cán bộ nhân viên Công ty tính đến 31/12/2010 là 133 nhân viên (trong đó: Hội sở chính tại Hà Nội là 80 người và Chi nhánh là 53 người). Tình hình nhân sự của SMES trong thời gian qua đã dẫn đi vào ổn định, đóng góp tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

SMES đã và đang thực hiện điều chỉnh, cơ cấu lại đội ngũ nhân sự cho phù hợp với sự phát triển hoạt động kinh doanh trong tình hình mới. Bộ máy hành chính - nhân sự đã được tinh giản, gọn nhẹ nhằm tập trung nhân sự cho các bộ phận kinh doanh và hỗ trợ trực tiếp cho kinh doanh bao gồm:

- Thực hiện duy trì và phát triển nhân sự có chất lượng cao, giảm thiểu những cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc không thích nghi được với môi trường của SMES.
- Tiếp tục tuyển dụng thêm những ứng viên có năng lực, trình độ và tâm huyết với hoạt động chứng khoán vào làm việc tại SMES.
- Tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên các phòng nghiệp vụ tham gia học miễn phí và thi lấy chứng chỉ các khoá đào tạo chuyên môn nghiệp vụ Chứng khoán.
- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách lương, thưởng ưu đãi nhằm khuyến khích tinh thần làm việc và sự gắn bó của đội ngũ nhân viên với tương lai của SMES.
- Toàn bộ cán bộ nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Thu nhập bình quân đạt 10.111.034 đồng/người/tháng.
- Công ty thường xuyên hỗ trợ cán bộ nhân viên thi chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề, tổ chức thăm hỏi hiếu hỉ, tổ chức tặng quà nhân dịp sinh nhật, các ngày lễ trong năm động viên tinh thần cho CBNV.
- Các thành viên của Ban Giám đốc được hưởng thu nhập bao gồm lương, thưởng như mọi cán bộ nhân viên, ngoài ra không có quyền lợi gì khác.

9. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

- **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông Phan Huy Chí - Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Xem thông tin về thành viên Ban Giám đốc)

Ông Nguyễn Thanh Nam - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

(Xem thông tin về thành viên Ban Giám đốc)

Ông Phạm Minh Tuấn - Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị

Ông Phạm Minh Tuấn đã từng giữ vị trí Trưởng phòng Quản lý Tài chính của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tham gia vào công tác xây dựng cơ chế, chính sách điều chỉnh hoạt động cũng như tham gia hoạch định chiến lược phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam (1997-2006). Ông Tuấn tốt nghiệp Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội, Đại học Ngoại ngữ và Thạc sỹ kinh tế Đại học Libre de Bruxelles (Solvay Business School - Bỉ).

Ông Ngô Sỹ Quang - Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Quang từng là giảng viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố HCM; tham gia nghiên cứu tại Trung tâm nghiên cứu Hoá mẫu Bách khoa; từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm ứng dụng VINACONEX và là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Sơn KOVA.

Tháng 02/2011 vì lý do cá nhân, ông Ngô Sỹ Quang đã có Đơn xin từ nhiệm trình HĐQT, tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 các cổ đông đã tiến hành bầu ông Phạm Hồng Sơn thay thế cho ông Ngô Sỹ Quang.

Ông Hoàng Tiến Lợi - Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Hoàng Tiến Lợi tốt nghiệp chuyên ngành quản trị kinh doanh, kiểm toán, tư vấn tài chính, ngân hàng, đầu tư. Ông Lợi từng tham gia phụ trách cung cấp dịch vụ kiểm toán, tư vấn tài chính, ngân hàng cho khách hàng tại Công ty KPMG, Việt nam, Malaysia, New Zealand; Công ty Kiểm toán Việt nam, Thành viên Deloitte Touche Tohmatsu. Ông Lợi hiện là kiểm toán viên, Giám đốc Công ty TNHH Mekong, Việt Nam (Tư vấn & Kiểm toán)

Tháng 02/2011 vì lý do cá nhân, ông Hoàng Tiến Lợi đã có Đơn xin từ nhiệm trình HĐQT, tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 các cổ đông đã tiến hành bầu ông Nguyễn Quốc Đạt thay thế cho ông Hoàng Tiến Lợi.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các phiên họp HĐQT được diễn ra thường kỳ tại trụ sở của Công ty. Trong một số trường hợp đặc biệt, các thành viên tiến hành trao đổi với nhau thông qua các phương tiện truyền thông (Internet, e-mail, điện thoại..) để thảo luận về tình hình hoạt động của Công ty nhằm đưa ra những quyết định kịp thời nhất. Hoạt động cụ thể của Hội đồng quản trị:

- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm và chiến lược kinh doanh trung hạn;
- Xây dựng và ban hành các quy trình, quy chế quản trị quan trọng của Công ty;
- Chỉ đạo Ban Giám đốc lập hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu SME trên sàn Giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX);
- Xây dựng phương án phát hành tăng vốn điều lệ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua các đề xuất bổ nhiệm các chức danh quản lý.

Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành

Với 03 thành viên độc lập không điều hành bảo đảm cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành và tập trung vào định hướng, nghiên cứu chiến lược phát triển dài hạn của Công ty đồng thời tăng cường tính minh bạch trong công tác quản trị của HĐQT.

Sự tham gia của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành không những thể hiện định hướng phát triển lâu dài, thu hút người tài của Công ty mà cũng thể hiện rõ sự khách quan của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành trong việc bảo vệ lợi ích của tất cả các cổ đông có góp vốn tại công ty.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị

Giúp việc cho Hội đồng Quản trị có Hội đồng đầu tư với chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị trong hoạt động góp vốn đầu tư ra bên ngoài của công ty như phê duyệt các hạn mức và giao dịch đầu tư, tư vấn cho Hội đồng Quản trị và Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong một số dự án đầu tư cụ thể.

- **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 26/3/2010 các Cổ đông đã tiến hành bầu Ban Kiểm soát mới (do nhiệm kỳ Ban Kiểm soát cũ kết thúc). Các thành viên BKS năm 2010 của SMES gồm các ông/bà sau:

Ông NGUYỄN QUỐC TUẤN - Trưởng Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Quốc Tuấn là Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế, Kiểm toán. Đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán kiểm toán tại các vị trí Kế toán trưởng Công ty TNHH Interior Joinery&Furniture, Trưởng phòng TCKT Công ty TNHH Hoya Glass Disk Vietnam. Hiện nay ông đang là Chủ tịch HĐQT, Phó TGĐ Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương.

Vì lý do cá nhân, tháng 02/2011 ông Nguyễn Quốc Tuấn đã có Đơn xin từ nhiệm trình HĐQT, tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 các cổ đông đã tiến hành bầu bà Nguyễn Thị Hải Yến thay thế cho ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Bà LÊ THỊ MINH - Thành viên Ban kiểm soát

Bà Lê Thị Minh là cử nhân kinh tế đã có nhiều năm kinh nghiệm làm kế toán tại các vị trí: Phụ trách kế toán xí nghiệp cơ điện thuộc Tổng công ty cơ khí thủy lợi Bộ Tài chính và Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Tư vấn Anh.

Bà ĐẶNG THỊ LAN THANH - Thành viên Ban kiểm soát

Bà Đặng Thị Lan Thanh là cử nhân tài chính kế toán, đã từng là trợ lý kiểm toán Công ty Tư vấn và kiểm toán Mekong.

Vì lý do cá nhân, tháng 02/2011 bà Đặng Thị Lan Thanh đã có Đơn xin từ nhiệm trình HĐQT, tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 các cổ đông đã tiến hành bầu bà Phan Thị Minh Giang thay thế cho bà Đặng Thị Lan Thanh.

Tất cả thành viên Ban Kiểm soát đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm bất kỳ chức danh điều hành nào tại Công ty. Đặc điểm này khiến cho hoạt động của Ban Kiểm soát mang tính độc lập rất cao, không bị ảnh hưởng bởi Hội đồng quản trị, Ban điều hành.. Đây cũng là điểm chung trong hoạt động của Ban Kiểm soát của đa số các công ty cổ phần hiện nay.

Hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

Quy chế hoạt động cho phép Ban Kiểm soát có thể xem xét toàn diện hoạt động của công ty cũng như đã làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để nắm rõ hơn tình hình hoạt động của công ty, phục vụ cho việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong các cuộc họp thường niên hàng năm.

Trong năm 2010, Ban Kiểm soát chính thức hoạt động và cung cấp sự đảm bảo thông tin đầy đủ về báo cáo tài chính năm của Công ty sau khi đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm tra công nhận.

- ✓ Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản trị điều hành; kiểm tra, giám sát trình tự thủ tục ban hành các văn bản của công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ;
- ✓ Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2010 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- ✓ Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thực hiện một số thay đổi trong công tác quản lý điều hành;
- ✓ Xem xét các báo cáo tài chính từng quý và cả năm của Công ty, báo cáo kiểm toán và danh sách các bút toán điều chỉnh của kiểm toán;
- ✓ Chất vấn Kế toán trưởng Công ty về các vấn đề bất thường liên quan đến báo cáo tài chính và chính sách kế toán của Công ty;
- ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2010;
- ✓ Xem xét Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.

Thù lao và các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

- Trong thời gian thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn, hoạt động kinh doanh của Công ty không mang lại hiệu quả các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đã tự nguyện không nhận thù lao (từ tháng 10/2008 đến tháng 9/2009) nhằm góp phần cùng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.
- Tại SME Securities, các thành viên trong Hội đồng Quản trị như đã giới thiệu ở phần trên đều là những cá nhân được đào tạo với đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phục vụ cho hoạt động quản lý các hoạt động kinh doanh. Cụ thể thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm nhiều thành viên có sự chuyên sâu về nhiều lĩnh vực khác nhau như quản trị kinh doanh, luật, tài chính kế toán, công nghệ thông tin, kiểm toán, ngân hàng và nghiên cứu.
- Trong đó bao gồm cả thành viên Hội đồng Quản trị độc lập giúp tăng cường tính độc lập, khách quan của công tác quản lý, giám sát với Ban điều hành.
- Thành viên Ban Giám đốc đều là những cá nhân có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về chứng khoán, tài chính kế toán phục vụ cho công tác điều hành tại Công ty.
- Thành viên Ban Kiểm soát đã đảm bảo có thành viên là kiểm toán viên hoặc từng giữ chức vụ kế toán theo quy định về thành viên Ban Kiểm soát.
- Các kiểm soát viên tại Công ty cũng là những cá nhân tốt nghiệp các chuyên ngành về kế toán, luật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kiểm soát.

Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị, Công ty đã có kế hoạch rà soát phân công tách biệt chức năng quản trị và chức năng điều hành để đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ.

Xây dựng các tiêu chí thúc đẩy vai trò của Ban Kiểm soát và các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không mang tính điều hành để đảm bảo nâng cao vai trò các bộ phận.

Giao dịch của thành viên Hội đồng quản trị

Đến ngày 31/12/2010, vốn điều lệ của Công ty là 225.000.000.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng Việt Nam), được chia thành 22.500.000 cổ phần.

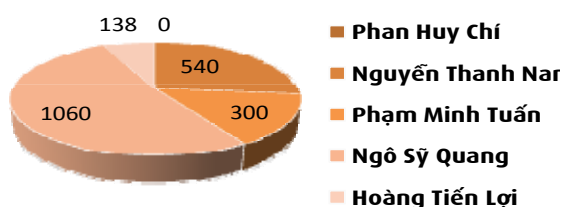
- ✓ Từ ngày 01/02/2010 đến ngày 10/02/2010, ông Hoàng Tiến Lợi - Thành viên Hội đồng quản trị đã tiến hành chuyển nhượng 150.000 cổ phần đang nắm giữ cho cổ đông khác. Sau khi chuyển nhượng, số lượng cổ phần ông Hoàng Tiến Lợi còn nắm giữ là 138.000 cổ phần.
- ✓ Ngày 29/10/2010, trong quá trình Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ, ông Hoàng Tiến Lợi - Ủy viên Hội đồng quản trị tiến hành chuyển nhượng 138.000 quyền mua cổ phần tương ứng với 69.000 cổ phần cho cổ đông khác.
- ✓ Ngày 01/11/2010, trong quá trình Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ, ông Phạm Minh Tuấn - Ủy viên Hội đồng quản trị tiến hành chuyển nhượng 300.000 quyền mua cổ phần tương ứng với 150.000 cổ phần cho cổ đông khác.

Ngoài ra, trong năm 2010 còn phát sinh một số giao dịch chuyển nhượng cổ phần liên quan đến cổ đông lớn như sau:

- ✓ Ngày 20/5/2010, ông Nguyễn Bá Thành - Cổ đông lớn đã tiến hành chuyển nhượng 400.000 cổ phần đang nắm giữ cho cổ đông khác. Sau khi chuyển nhượng, số lượng cổ phần ông Nguyễn Bá Thành còn nắm giữ là 352.200 cổ phần.
- ✓ Ngày 01/11/2010, trong quá trình Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ, Công ty CP Đầu tư và Thương mại quốc tế Nam Sơn - Cổ đông lớn đã tiến hành chuyển nhượng 833.990 quyền mua cổ phần tương ứng với 416.995 cổ phần cho cổ đông khác.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần

Tại thời điểm 31/12/2010 tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị như sau



Tỷ lệ sở hữu cổ phần tính đến ngày 10/2/2011

STT	Cổ đông	Chức danh	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phan Huy Chí	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	0%
2	Nguyễn Thanh Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	540.000	2,4%
3	Phạm Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc điều hành	300.000	1,33%
4	Phạm Hồng Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	61.000	0,27%
5	Nguyễn Quốc Đạt	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0	0%

Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

- Cổ đông góp vốn trong nước

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty đến ngày 10/02/2011 theo thống kê của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam như sau:

Tên giao dịch tổ chức sở hữu cổ phần	Giấy CNĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung thay đổi tỷ lệ sở hữu	Ngày thay đổi
Công ty Cổ phần Tư vấn Anh	0103007989 do Sở KH-ĐT Hà Nội cấp ngày 27/5/2005	Số 168 Tổ 94 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội	Góp vốn mua cổ phần tăng vốn điều lệ	19/11/2010
Ông Đỗ Đình Bách	012067575 do Công an Hà Nội cấp ngày 20/8/1997	Số 155 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Góp vốn mua cổ phần tăng vốn điều lệ	19/11/2010

- Cổ đông góp vốn nước ngoài

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 10/02/2011 công ty có 07 cổ đông nước ngoài.


Phan Huy Chí

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2010
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SME